**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN HỌC: TOÁN**

**TÊN BÀI HỌC: KI-LÔ-MÉT VUÔNG (tiết 1) - Tiết 36**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học học sinh thực hiện được: Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông. Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết 1 km2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại. Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế đơn giản có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Hình thành, phát triển phấm chất, năng lực:

+ Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

+ Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng nhóm; Bức tranh, ảnh chụp khu đô thị hoặc khu rừng.

- Học sinh: SGK; VBT Toán 5/1; bảng con.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG HỌC SINH |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - YCHS xem tranh khởi động trong SGK, quan sát các khu vực rộng lớn có dạng hình vuông cạnh dài 1km và nhận biết: Để đo diện tích bề mặt một quyển sách, mặt bàn học có thể dùng đơn vị đo diện tích là cm2. Để đo diện tích cùa một căn phòng, một mảnh vườn hay một bức tường thì ta có thể dùng đơn vị đo diện tích là m2. Nhưng để đo diện tích lớn như diện tích một thành phố, một khu rừng, ... người ta phải dùng một đơn vị đo diện tích khác.  - GVNX, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - Giới thiệu bài: *Ki-lô-mét vuông* (tiết 1)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \**Giới thiệu đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông:*  - GV giới thiệu bảng lời kết hợp với việc cho HS xem tranh ảnh (SGK) : Để đo diện tích lớn như diện tích một thành phố, một khu rừng hay một vùng biển.... người ta thường dùng đơn vị ki-lô-mét vuông. Ki-lô-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 km.  - YCHS thảo luận nhóm đôi và trao đổi các thông tin trong SGK  + Cách đọc, viết kí hiệu ki-lô-mét vuông;  + Cách viết: ki-lô-mét vuông viết tắt là km2.  - GV giới thiệu: 1 km2 = 1 000 000 m2;  1 km2 = 100 ha.  - GV nêu VD về diện tích Thành phố Hồ Chi Minh (theo số liệu năm 2021) là khoảng 2 095,4 km2  - Hỏi: Bài toán này giúp em hiểu điều gì? Củng cố cho em kĩ năng gì? (*kĩ năng đọc số thập phân và biểu tượng về ki-lô-mét vuông*.)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Bài 1.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.  -GV đọc HS viết bảng con  - GV cùng HS nhận xét, thống nhất kết quả  **\* Bài 2.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  -Gọi 1HS nhắc lại quan hệ giữa các đơn vị đo DT  -YCHS làm bài cá nhân  -GV thu một số vở chấm- Nhận xét  - Gọi HS lên bảng sửa bài  -GV cùng HS nhận xét và thống nhất kết quả  **\* Bài 3.**  -Gọi HS đọc đề bài  -YCHS trao đổi cách làm –Trình bày câu trả lời  -GVNX, chữa bài  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  -YCHS hãy tự đặt một phép tính liên quan đến đơn vị đo diện tích km2 rồi tính kết quả.  - Nhắc lại kiến thức đã học:  + Ki-lô-mét vuông là gì?  + Mối quan hệ giữa các đơn vị đo DT  - Dặn HS về nhà xem lại các bài tập đã làm và chữa trên lớp, làm tiếp những phần chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị bài : *Ki-lô-mét vuông* *(T2)*   * Nhận xét tiết học. | - HS quan sát và nhận biết đơn vị đo diện tích  - HS trao đổi nhóm đôi và thử gọi tên đơn vị đo diện tích đó.  - HS chia sẻ trước lớp *Ki-lô-mét vuông*  -HS lắng nghe  -HS quan sát tranh và lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi và chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc ví dụ  - HS trả lời  -HS đọc yêu cầu BT-Lớp theo dõi  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi  - HS thực hiện  - Lớp nhận xét, chữa bài.  a)-*Bốn trăm ba mươi tám ki-lô-mét vuông*  *-Một phần năm trăm ki-lô-mét vuông*  *-Mười bảy phẩy năm ki-lô-mét vuông.*  *-Bốn mươi lăm phẩy bảy mươi mốt ki-lô-mét vuông.*  *b) 10 930 km2 ; 15,26 km2 ; 941,7 km2*.  -HS đọc yêu cầu BT-Lớp theo dõi  -1 HS nhắc lại  -HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi  **-**HS lên bảng thực hiện  -HS khác nhận xét bài trên bảng   |  | | --- | | 3 km2 = 3 000 000 m2 | | 332 km2 = 332 000 000 m2 | | 9 000 000 m2 = 9 km2 | | 5 km2 = 500 ha | | 4 500 ha = 45 km2 |   -HS đọc đề bài--Lớp theo dõi  -HS trao đổi làm bài  -HS chia sẻ trước lớp:  a*) Thành phố Đà Nẵng có diện tích bé nhất.*  *b) Thành phố Hà Nội có diện tích lớn nhất*  - HS thực hiện : 57 km2 + 205 km2 = 262 km2  -HS nhắc lại  **-**HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………